

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST
Ngày: 27/11/2019
*V/v Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải, ông Lò Văn Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLST - DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2019/QĐST - DS ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; Địa chỉ: Đội 24, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

* *Bị đơn:* - Chị Hoàng Thu H, sinh năm 1987.

- Chị Lê Thị Ngọc A, sinh năm: 1981.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961.

Đều trú tại: Đội 24, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

(Nguyên đơn có mặt, đồng bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 22/8/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đà trình bày:

Ngày 15/01/2016 bà Nguyễn Thị T cùng hai con dâu là Lê Thị Ngọc A, Hoàng Thu H có đến nhờ bà Đ vay giúp số tiền từ bà Phạm Thị H số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng để về đảo nợ Ngân hàng, bà T hẹn trong vòng 15 ngày sẽ hoàn trả đủ số tiền trên, đến hẹn bà T, chị A, chị H đã không trả cho bà Đ số tiền như đã hẹn để bà Đ trả cho bà H, bà Đ đã gọi điện nhiều lần cho bà T để nhắc nhở, nhưng bà T chỉ khất và bảo khi nhà bà T trả tiền vào Ngân hàng xong thì ông D (là chồng bà T) đã không ký cho vay lại. Bà Đ đã ra nhà bà T nhiều lần để yêu cầu bà T cùng hai con dâu phải trả tiền cho bà Đ, bà T vẫn chỉ khất hết lần này đến lần khác. Vì bà Đ là người đứng ra vay từ bà H, còn bà T và hai con dâu trực tiếp viết giấy vay với bà Đ, nên bà Đ đòi bà T và hai con dâu là A và H số tiền trên, vì hoàn cảnh gia đình bà Đ khó khăn, thường xuyên ốm đau. Vì vậy bà Đ yêu cầu bà T, chị H, chị A phải trả cho bà số tiền gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và lãi suất tính theo qui định của pháp luật.

Tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30/9/2019 và tại phiên tòa bà Đ yêu cầu bà T, chị H, chị A phải trả số tiền gốc là 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 30/8/2019 bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Hai con dâu bà có vay của bà Đ số tiền 200.000.000 đồng để làm ăn kinh doanh. Bà Đ có nói là chị chỉ cần ký xác nhận là 02 đứa này là con dâu chị là được. Bà T chỉ ký chứ không biết các cháu nhận tiền như thế nào. Trong quá trình làm ăn bị thua lỗ nên các cháu mới trả được 126.000.000 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu đồng) số tiền còn lại chưa trả được. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho hai cháu A và H trả nốt số tiền còn lại cho bà Đ.

Tại bản tự khai ngày 30/8/2019 bị đơn chị Lê Thị Ngọc A trình bày:

Chị A và em dâu tên là H, cùng mẹ chồng là bà T có vay của bà Đ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) không nhớ rõ khoảng thời gian nào mục đích để làm ăn kinh doanh. Nhưng do làm ăn thua lỗ, chưa trả được số tiền trên cho bà Đ. Nên giờ bà T, chị H, chị A có phương thức trả nợ mỗi năm xin trả 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) từ năm 2019 đến năm 2029 sẽ hoàn trả hết. Nếu sau vài năm mà làm ăn được trở lại thì xin trả đủ hết số tiền trên cho bà Đ trước thời hạn.

Tại bản tự khai ngày 30/8/2019 bị đơn chị Hoàng Thu H trình bày:

Chị H và chị dâu tên là A, cùng mẹ chồng là bà T có vay của bà Đ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) không nhớ rõ khoảng thời gian nào mục đích để làm ăn kinh doanh. Nhưng do làm ăn thua lỗ, chưa trả được số tiền trên cho bà Đ. Nên giờ bà T, chị H, chị A có phương thức trả nợ mỗi năm xin trả 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) từ năm 2019 đến năm 2029 sẽ hoàn trả hết. Nếu sau vài năm mà làm ăn được trở lại thì xin trả đủ hết số tiền trên cho bà Đ trước thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Đ và bà Nguyễn Thị T, chị Hoàng Thu H, chị Lê Thị Ngọc A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị T, chị Hoàng Thu H, chị Lê Thị Ngọc A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án, bà T, chị H, chị A đã có bản tự khai đều viết vào ngày 30/8/2019 để trả lời thông báo thụ lý vụ án, nhưng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không đến tham gia phiên tòa ngày 14/11/2019, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa và được mở lại vào ngày 27/11/2019, phiên tòa ngày 27/11/2019 bà T, chị H, chị A không đến tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của bà T, chị A, chị H không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, chị A, chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Theo giấy vay tiền ngày 15/01/2016 thì bà Nguyễn Thị T, chị Hoàng Thu H, chị Lê Thị Ngọc A đã thể hiện có vay của bà Nguyễn Thị Đ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), không ghi lãi suất, thời hạn vay 15 ngày tính từ ngày 15/01/2016, bà T, chị H, chị A sẽ trả cho bà Đ đủ số tiền gốc đã vay, nhưng sau 15 ngày đến hạn bà T, chị A, chị H không trả nợ cho bà Đ theo đúng thời hạn đã thỏa thuận. Vì vậy bà Đ yêu cầu bà T, chị A, chị H phải trả cho bà T số tiền gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án số 32/TB-TLVA, ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên bà Nguyễn Thị T, chị Lê Thị Ngọc A, chị Hoàng Thu H đã có bản tự khai đều viết vào ngày 30/8/2019. Chị A và chị H đều công nhận ba mẹ con gồm có bà T (là mẹ chồng) chị A, chị H có vay của bà Đ số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để làm ăn kinh doanh, và sẽ có trách nhiệm trả cho bà Đ mỗi năm trả 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bắt đầu trả từ năm 2019 đến năm 2029 sẽ trả hết số tiền đã nợ. Riêng đối với bà T cho rằng bà chỉ ký xác vào giấy vay tiền thể hiện hai chị A, và H là con dâu của bà, chứ không phải ký nhận nợ như bà Đ trình bày, bà không biết hai con dâu vay tiền như thế nào, các cháu đã trả được 126.000.000 đồng, số còn lại đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho các cháu trả nốt số tiền còn lại. Bà T đưa ra ý kiến đã trả được số tiền 126.000.000 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu đồng) nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh là đã trả được số tiền

126.000.000 đồng như đã đưa ra. Mặc dù bà T từ chối việc bà không vay số tiền 200.000.000 đồng cùng với hai con dâu là A và H, nhưng tại giấy vay tiền ngày 15/01/2016 đã thể hiện rõ người vay tiền gồm những ai, nội dung vay tiền, số tiền vay, thời hạn vay, thời hạn trả và ký tên những người vay, đồng thời hai con dâu bà là H và A đều công nhận ba mẹ con cùng nhau đi vay số tiền trên từ bà Đ, cùng ký vào giấy vay tiền và xin phương án trả nợ mỗi năm 20 triệu đồng bắt đầu trả từ năm 2019 cho đến năm 2029. Phương thức này đã không được bà Đ chấp nhận. Do vậy ý kiến phản bác của bà T đưa ra là không có căn cứ, ý kiến phương thức trả nợ của chị A, chị H không được chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ, buộc bà Nguyễn Thị T, chị Hoàng Thu H, chị Lê Thị Ngọc A phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 66.667.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- Chị Hoàng Thu H phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 66.667.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- Chị Lê Thị Ngọc A phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 66.667.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Bà Đ không yêu cầu tính lãi suất là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ được chấp nhận nên bà Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu 3.333.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, chị Hoàng Thu H phải chịu 3.333.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Lê Thị Ngọc A phải chịu 3.333.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, cụ thể: $(66.667.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.333.350 \text{ đồng})$ theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về pháp luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 463, 464, 465, 466 của Bộ luật dân sự;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.
- Buộc bà Nguyễn Thị T, chị Hoàng Thu H, chị Lê Thị Ngọc A phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Bà Đ không yêu cầu tính lãi suất.

Cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 66.667.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).
- Chị Hoàng Thu Hồng phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 66.667.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).
- Chị Lê Thị Ngọc A phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 66.667.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0003247 ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu 3.333.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, chị Hoàng Thu H phải chịu 3.333.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Lê Thị Ngọc A phải chịu 3.333.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (bà Nguyễn Thị Đ) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (bà Nguyễn Thị T, chị Hoàng Thu H, Lê Thị Ngọc A) còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự - người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/11/2019. Đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện DB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện DB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Thủy

